TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày : 28 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Minh Châu;

2. Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Thuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Phan A (N), sinh ngày 10/9/1982, tại thành phố E, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: số 83/4 hẻm B, tổ 15, khóm C, phường D, thành phố E, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phan T (đã chết) và bà Nguyễn Thị A (đã chết); Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 01/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố E, tỉnh An Giang, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang để cai nghiện bắt buộc, thời gian 22 tháng, đến ngày 01/4/2018 chấp hành xong; Nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ, đi học đến lớp 12 thì nghỉ. Ngày 08/7/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 29/4/2009 chấp hành xong bản án. Ngày 16/10/2018, bị Ủy ban nhân dân phường D ra Quyết định giao cho Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang quản lý, cắt cơn, giải độc, đến ngày 02/01/2019 được gia đình bảo lãnh về tiếp tục quản lý tại địa phương.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/3/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Bùi Thanh L, sinh năm 1955 (Quốc tịch Canada)

Cư trú: thành phố M, tỉnh N, Canada.

Tạm trú: số 232, ấp T, xã U, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964 (theo Giấy ủy quyền ngày 01/4/2019). (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: số 232, ấp T, xã U, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hoài H, sinh năm 1986. (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: số 232, ấp T, xã U, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: số 3B, đường I, khóm K, phường P, thành phố E, tỉnh An Giang.

+ Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: số 462C, khóm R, phường S, thành phố E, tỉnh An Giang.

+ Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 16/6/1994 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã G, thành phố E, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 25/02/2019, Võ Phan A đi bộ đến khách sạn "SM" thuộc khóm K, phường P, thành phố E, tỉnh An Giang thuê phòng số 305 để nghỉ qua đêm. Đến khoảng 16 giờ ngày 26/02/2019, A đi xuống tầng trệt đến quầy tiếp tân, thấy không có người, nên đi đến nơi để xe mô tô của khách, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, biển số 66L5-xxxx đang dựng trong khuôn viên khách sạn nhưng không rút chìa khóa công tắc (là xe của ông Bùi Thanh L, sinh năm 1955, quốc tịch Canada, đang thuê phòng số 301), nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. A đi đến mở khóa công tắc xe nổ máy lấy trộm, điều khiển xe mô tô biển số 66L5-xxxx ra khỏi khách sạn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, ông L phát hiện xe mô tô bị mất trộm, thì được nhân viên khách sạn Nguyễn Thị Bảo N mở xem lại camera an ninh của khách sạn, xác định A là người lấy trộm xe nên ông L đến Công an phường P trình báo sự việc.

Ngày 02/3/2019, A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố E bắt giữ và thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, biển số 66L5-xxxx, bên trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Hoài H. Ngày 11/3/2019, A bị khởi tố, điều tra.

* Việc thu giữ, xử lý vật chứng: Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, biển số 66L5-xxxx cùng giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Phan A; 01 sổ hộ khẩu mang tên Võ Phan A và các vật dụng có liên quan. Đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, biển số 66L5-xxxx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Nguyễn Thị M là đại diện cho ông Bùi Thanh L.

* Căn cứ Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 15/KL.HĐ ngày 02/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố E, kết luận:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo Việt Nam, màu sơn đen - xám - bạc, biển số 66L5-xxxx, đã qua sử dụng, trị giá 18.000.000 đồng.

* Căn cứ các Kết luận giám định số 21/KLGT-PC09 ngày 13/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Trích xuất 40 ảnh từ dữ liệu tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố E gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo (gồm 16 trang giấy A4, 40 ảnh).

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSAG-P1 ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Võ Phan A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Về tài sản đã thu giữ được trong vụ án, bị cáo xác định là tài sản cá nhân của bị cáo và chỉ yêu cầu được nhận lại giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về xã hội làm công dân tốt..

- Bà Đỗ Thị M – đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Bùi Thanh L có ý kiến: bà đã nhận được xe mô tô ông L bị mất và đã trả lại cho con bà là anh Nguyễn Hoài H do cho ông L mượn sử dụng trước đó. Nay bà không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và yêu cầu Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoài H có ý kiến: khi ông L về nước Việt Nam chơi, anh có cho ông L mượn xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, biển số 66L5-xxxx sử dụng để đi thăm bà con ở E, tỉnh An Giang. Nay anh đã nhận lại được xe mô tô và giấy tờ xe nên không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn truy tố; lời khai của bị hại, những

người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người trưởng thành nhận thức được hành vi của mình đúng hay sai nhưng bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô của ông L trị giá 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo A không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm mất lòng tin của nhân dân trong đời sống bình thường của xã hội. Xét về nhân thân, bị cáo là người nghiện ma túy, có một tiền sự và đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản năm 2008, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.Tuy trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi vi phạm, nhưng tại giai đoạn truy tố và cũng như tại phiên tòa, bị cáo A đã thừa nhận hành vi phạm tội và thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 khoản Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo A từ 02 năm đến 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2017. Tịch thu, tiêu hủy đối các vật dụng cá nhân của bị cáo đã thu giữ được trong vụ án và trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Võ Phan A; 01 (một) sổ hộ khẩu tên Võ Phan A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với người tham gia tố tụng:

Những người làm chứng Nguyễn Thị Bảo N, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa

không rõ lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, những người làm chứng nêu trên đã trình bày rõ lời khai của họ tại giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 26/02/2019. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai do chính bị cáo đã khai trong giai đoạn truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại ông Bùi Thanh L, đại diện ủy quyền của bị hại bà Đỗ Thị M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoài H, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định bị cáo đã lợi dụng lúc không có người trông giữ tài sản và sự sơ hở của chủ sở hữu khi không rút chìa khóa công tắc xe đã lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, màu sơn đen – xám – bạc, biển số 66L5-xxxx, số khung 350X7Y428286, số máy 35E-0654707 đã qua sử dụng của ông Bùi Thanh L đang quản lý sử dụng với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Căn cứ quy định pháp luật, hành vi của bị cáo Võ Phan A đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm bản thân, biết được việc làm của mình đúng hay sai. Thế nhưng, do có lòng tham, vì muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc, cũng như đáp ứng nhu cầu cá nhân của bản thân, để thực hiện ý định phạm tội bằng cách lợi dụng sự vắng mặt của chủ sở hữu, lén lút lấy tài sản, cụ thể trong vụ án này đã trộm xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, màu sơn đen – xám – bạc, biển số 66L5-xxxx, số khung 350X7Y428286, số máy 35E-0654707 đã qua sử dụng với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người nghiện ma túy, có một tiền sự ngày 01/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố E, tỉnh An Giang, áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang để cai nghiện bắt buộc, thời gian 22 tháng, đến ngày 01/4/2018 chấp hành xong. Ngoài ra, ngày 08/7/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 29/4/2009 chấp hành xong bản án; ngày 16/10/2018, bị Ủy ban nhân dân phường D ra Quyết định giao cho Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang quản lý, cắt cơn, giải độc, đến ngày 02/01/2019 được gia đình bảo lãnh về tiếp tục quản lý tại địa phương. Điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tuy trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng trong giai đoạn truy tố cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo A đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, tài sản đã kịp thời thu hồi để trả lại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là ông Bùi Thanh L do bà Nguyễn Thị M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoài H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ nhiều vật chứng và tài sản khác có liên quan, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo sơ mi sọc đỏ tay ngắn đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần sọt màu đen có sọc nhỏ đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần lót màu xanh đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo thun ngắn tay màu nâu đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần vải ngắn sọc xanh đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần vải ngắn màu trắng có hình bông hoa đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo thun xanh có chữ Puma đã qua sử dụng;
- 01 (một) chìa khóa phòng có số 305 đã qua sử dụng.

Đây là những vật dụng cá nhân của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Võ Phan A;
- 01 (một) sổ hộ khẩu tên Võ Phan A.

Đây là các vật chứng không liên quan đến vụ án và là giấy tờ nhân thân của bị cáo, nên giao trả lại tài sản trên cho bị cáo A theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại ông Bùi Thanh L do bà Nguyễn Thị M đại diện ủy quyền, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoài H đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Võ Phan A (N) phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: bị cáo Võ Phan A (N) 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 02/3/2019 (ngày hai, tháng ba, năm hai nghìn không trăm mười chín).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám đã qua sử dụng;

+ 01 (một) áo sơ mi sọc đỏ tay ngắn đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần sọt màu đen có sọc nhỏ đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần lót màu xanh đã qua sử dụng;

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu nâu đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần vải ngắn sọc xanh đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần vải ngắn màu trắng có hình bông hoa đã qua sử dụng;

+ 01 (một) áo thun xanh có chữ Puma đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chìa khóa phòng có số 305 đã qua sử dụng.

- Giao trả lại cho bị cáo Võ Phan A:

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Võ Phan A;

+ 01 (một) sổ hộ khẩu tên Võ Phan A.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. Về trách nhiệm dân sự: không.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Phan A (N) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại ông Bùi Thanh L do bà Nguyễn Thị M đại diện ủy quyền, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoài H, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- Văn phòng CSĐT (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Cục THA.DS tỉnh An Giang(1);
- UBND phường D (thay thông báo);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Phòng KTNVTHA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu HS.